



BÁO CÁO TÓM TẮT

KẾT QUẢ ĐIỀU HÀNH HOẠT ĐỘNG SXKD 2014

A. KẾT QUẢ SXKD 2014

I. Kết quả SXKD In 7:

Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2013	KH 2014	TH 2014	So sánh %	
					4=3/1	5=3/2
A	B	1	2	3	4=3/1	5=3/2
1. Giá trị sản xuất công nghiệp (gctđ 94)	Tr. Đồng	41,259	37.221	41.310	101%	111%
2. Tổng giá trị xuất – nhập khẩu	USD	8,779		52,864	540%	
- Trong đó: Xuất khẩu		4,234		47,301		
Nhập khẩu		4,545		5,563		
3. Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	Tr. Đồng	148,343	155,550	161.524	109%	104%
4. Lợi nhuận trước thuế	Tr. Đồng	11,151	11,700	12,029	108%	103%
5. Nộp Ngân sách nhà nước	Tr. Đồng	9,567		9,754	102%	
6. Nguồn vốn kinh doanh	Tr. Đồng	20,000	20,000	30,000	150%	150%
7. Tổng số vốn đầu tư	Tr. Đồng					
8. Tổng số lao động bình quân	Người	208	205	205	99%	
9. Thu nhập bình quân/ người/tháng	Tr. Đồng	9,00		9,40	104%	
10. Tỷ lệ cổ tức/1 cổ phiếu	%	20%	22%	22%	117%	106%
11. Lợi nhuận/ vốn	%	55.76%	58.50%	40.10%		

II. Kết quả SXKD Cty TNHH công nghệ bao bì Taisho &7:

Chỉ tiêu	2013	2014	So sánh
Tổng Doanh thu	8.542.909.193	18.717.422.422	220 %
Lợi nhuận trước thuế	- 3.261.076.548	33.937.262	

III. Kết quả từ các giải pháp điều hành 2014

1. Duy trì , phát triển tính “Phối hợp tốt vì hiệu quả công việc”

- Giải quyết bằng Các Hoạch định Mục tiêu chất lượng của từng bộ phận. Nói cách khác, các bộ phận đăng ký và hoàn thành các chỉ tiêu cụ thể riêng biệt của bộ phận mình. Nhưng gắn kết và có hỗ trợ nhau bằng chính những tiêu chí riêng biệt này
- Cty TS7 trong năm 2014 đã nỗ lực hoạt động và đạt điểm hòa vốn

2. Duy trì , Phát triển các hoạt động đối với Sản phẩm cao cấp

Hoạch định chiến lược cho từng khách hàng, cho thị trường tương lai

3. Bổ sung năng lực sản xuất đáp ứng yêu cầu thị trường

- Chương trình Sản phẩm đặc biệt đưa ra các quy trình Sản xuất mới, tạo sự cải tiến phù hợp với nhu cầu Khách hàng
- Chương trình Kỹ thuật tham gia hỗ trợ Sản xuất : Bằng bộ máy quản trị Kỹ thuật, bằng chuyên gia kỹ thuật nước ngoài trực tiếp với Xưởng để bù đắp kịp thời những khiếm khuyết trong quá trình
- Thiết bị, Công cụ hỗ trợ : Các công cụ như Thiết bị đo, thiết bị và hệ thống Pha mực, các thiết bị nhỏ lẻ phục vụ gia công sau in....

4. Đúc kết, cụ thể hóa và xây dựng các tiêu chí, chuẩn mực “Văn hóa In 7” Là nguồn lực thúc đẩy nội lực để tăng sức mạnh và phục vụ tốt hơn cho khách hàng. Chưa hoàn thành trong 2014 do không đủ thời gian và tiếp tục đưa vào hoạt động trong 2015.

5. Tiếp tục Cải tiến Hệ thống chất lượng của công ty

- 1 P.GĐ phụ trách, chuyển dần những Hệ thống Chất lượng cho nhu cầu Cty trước đây sang hệ thống theo yêu cầu khách hàng, của thị trường
- Đoạt Giải Bạc giải thưởng Chất Lượng Quốc Gia 2014

6. Kiên trì xây dựng, củng cố và bổ sung nguồn nhân lực

- Cán bộ kế nhiệm. Danh sách 2014-2015 gồm 31 CB-CNV
- Đào tạo huấn luyện : Quản lý và CN Kỹ thuật

NỘI DUNG	NĂM		
	2012	2013	2014
Đào tạo tại chỗ	50	207	25
Cho đi học	42	59	43
Tự học	0	1	3
Đào tạo nước ngoài	2	1	8

7. Hoạt động Tài chính tập trung cho nhiệm vụ thanh toán Nợ Gốc, Lãi vay đã tạo ra lợi ích chắc chắn, bền vững cho Cổ đông và cho CBCNV Phần nợ gốc còn lại được thanh toán đến hết đến 2017.

8. Tổ chức nguồn lực cho việc khuyến khích các sáng tạo, cải tiến công việc

Có định hướng, có phân công, nhưng thu hoạch được 1 số các kết quả chưa như mong muốn do tổ chức điều hành chưa tốt. Sẽ tiếp tục phấn đấu trong năm 2015

B. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD QUÝ 1/2015

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	TH Q. 1 2014	KH 2015	TH Q. 1 2015	So sánh %	
						4=3/1	5=3/2
	A	B	1	2	3	4=3/1	5=3/2
1	Giá trị sản xuất công nghiệp	Tr.đồng	8,302	41,209	11,357	137%	28%
2	Sản lượng sản phẩm sản xuất chủ yếu(Trang 13x19)	Tr.trang	1,272	5,817	1,807	142%	31%
3	Tổng giá trị Xuất - nhập khẩu	USD	5,444	50,100	10,648	196%	21%
	Trong đó: xuất khẩu		5,444	50,100	10,648	196%	21%
4	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tr.đồng	40,946	173,550	47,474	116%	27%
5	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	2,947	13,700	3,512	119%	26%
6	Nộp ngân sách nhà nước	"	2,486	10,290	1,880	76%	18%
7	Nguồn vốn kinh doanh	Tr.đồng	20,000	30,000	30,000	150%	100%
8	Tổng số lao động bình quân	Người	210	210	210	100%	100%
9	Thu nhập b. quân/ tháng	Tr.đồng	8.4	9.8	9.4	112%	95%
10	Tỉ lệ cổ tức/ cổ phiếu	%					

Các kết quả việc thực hiện nhiệm vụ Quý 1 với số liệu trên thể hiện kết quả ban đầu đáng khích lệ. Đồng thời cũng bộc lộ rất rõ các hạn chế về nguồn nhân lực, đặc biệt cường độ lao động đang gia tăng (Giờ lao động tăng K trong 3 tháng đầu năm 2015 đã lên đến 25.165 giờ; bình quân mỗi lao động đã phải tăng K gần 48 giờ/tháng), đòi hỏi phải có các giải pháp Đầu tư nhanh chóng và quyết liệt cho công tác bổ sung Thiết bị, bổ sung nguồn Nhân lực qua hoạt động Tuyển dụng và Đào tạo.

GIÁM ĐỐC

Đã ký

NGUYỄN MINH TRUNG